TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 29/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, bà Bồ Thị Thái.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 50/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn T (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 10/4/1975 tại: Thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT: Bản L, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện nay: Bản H, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể,: Không. Con ông: Quàng Văn Hợp và bà Lường Thị D (đã chết). Có vợ là Quàng Thị B và có 02 con. Không có tiền án, có 01 tiền sự: ngày 28/6/2022, UBND thành phố Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn T về hành vi "Làm chủ lô đề" quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2023 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan: Anh Đặng Đình Tr, trú tại bản Chiềng Yên, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La (vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2022, Quàng Văn T bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản vi phạm khi đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề trái phép.

Tại cơ quan Điều tra, Quàng Văn T khai nhận: Tháng 01/2022, Quàng Văn T, đăng ký mở bàn bán vé xổ số Nhà nước tại bản Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2022, Quàng Văn T đang ngồi bán vé xổ số ở ngã ba chợ đầu mối thuộc bàn Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La thì có một người nam giới (T không biết tên, tuổi và địa chỉ) đến gặp và đặt vấn đề bảo T làm thư ký cho người mua rồi chuyển cho người này, T đồng ý. Hai người thống nhất giá mỗi điểm lô là 22.000đ T sẽ bán số lô cho người mua với số tiền 23.000đ/1 điểm (T được hưởng tiền chênh lệch của người mua số tiền 1.000đ/l điểm lô), số tiền còn lại T chuyển cho người nam giới này và 17 giờ hàng ngày người này sẽ đến bàn bán vé T để lấy số lô và tiền của người mua số lô, nếu người mua trúng thường người này sẽ đưa tiền để T trả cho người mua trúng thường.

Cách thức xác định được thua như sau: Người mua đối chiếu các số lô mua của T với hai số cuối của 27 giải trong kết quả xổ số miền Bắc mở thường cùng ngày nếu trúng thì cứ một điểm lô trúng thưởng T phải trả cho người mua 80.000 đồng (số tiền này người nam giới sẽ trả cho T để T thanh toán tiền thưởng cho người mua số lô trúng thường).

Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2022, Quàng Văn T đang ngồi bán vé xổ số tại bản Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La thì Đặng Đình Tr, sinh năm 1996, trú tại bản Chiềng Yên, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La (T không quen biết Tr) đi đến đặt vấn đề mua số lô, T đồng ý. T và Tr thống nhất giá mỗi điểm lô là 23.000đ/điểm (Hai mươi ba nghìn đồng). Tr mua các số lô 07, 70 mỗi số 05 điểm, tổng là 10 điểm = 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng). T lấy 01 tờ giấy màu nâu (trên giấy có ghi các chữ số 438; 50 là mã số đại lý và số vé xổ số Nhà nước T lấy về để bán cho khách) và 01 chiếc bút bi màu xanh trên bàn ghi nội dung "07-5; 70-5; 27/12; T" để lưu lại làm căn cứ đối chiếu kết quả. Sau đó, Tr đưa T 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để trả tiền mua số lô. T nhận tiền của Tr và đang lấy tiền đế trả lại cho Tr thì tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự - Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản vi phạm.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số seri AM 14625633; 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-023 loại 0,8mm, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy màu nâu, kích thước 06x12 cm, một mặt ghi nội dung "07-5; 70-5; 27/12; T; 438; 50", một mặt không có nội dung gì.

- Ngày 28/12/2022, Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 276/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La giám định tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tạm giữ của Quàng Văn T là tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định ngày 28/6/2022, ủy ban nhân dân thành phố Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn T về hành vi "Làm chù lô đề" quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (tính đến nay chưa được xóa tiền sự).

Đối với người nam giới T khai sau khi bán được số lô sẽ chuyển tiền và số lô của người mua cho người nam giới đó. T không biết họ, tên, tuổi, địa chi nam giới này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác để chứng minh. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Đặng Đình Tr, ngày 27/12/2022, tại bàn bán vé xổ số của T ở bản Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Tr đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô của T. Quá trình điều tra xác định số tiền Tr sử dụng vào hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Tr chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của Đặng Đình Tr không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc . Ngày 01/02/2023, Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Đình Tr về hành vi trên là đúng quy định của Pháp luật.

Trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo Quàng Văn T, người làm chứng và người chúng kiến, phù hợp về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ, diễn biến và các tình tiết liên quan khác trong vụ án.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố các bị cáo Quàng Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Đánh bạc. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Đánh bạc"; Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 20.000.000đ đến 30.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ; tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu xanh và 01 mảnh giấy màu nâu. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Ngày 27/12/2022, tại bản Hôm, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, Quàng Văn T có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô cho Đặng Đình Tr với số tiền là 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng). Quàng Văn T là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (chưa được xóa tiền sự). Hành vi của Quàng Văn T được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo

- Biên bản vi phạm hành chính

- Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Lời khai của người liên quan.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Quàng Văn T đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều 321 Bộ luật hình sự quy định mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (ghi số đề).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Quá trình Điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng để tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 500.000đ là tiền của Đặng Đình Tr đưa cho Quàng Văn T để mua số lô, là số tiền liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu xung quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh và 01 mảnh giấy màu nâu là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của Quàng Văn T không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Bị cáo Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Đánh bạc"

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). có số seri AM 14625633; nhãn hiệu TL-023 loại 0,8mm,

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu TL-023 loại 0,8mm; 01mảnh giấy màu nâu không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2022 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/3/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.